

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Tài liệu Văn hóa an toàn EVN

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐTV ngày 08/4/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thông qua Đề án nâng cao hiệu quả quản lý công tác an toàn giai đoạn 2021 - 2025 trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban An toàn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tài liệu Văn hóa an toàn EVN, Hướng dẫn xây dựng Văn hóa an toàn EVN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các Ban Cơ quan EVN, Tổng giám đốc/Giám đốc các đơn vị trực thuộc EVN, các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II); các Công ty TNHH MTV cấp III, đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV cấp II; Người đại diện phần vốn của EVN, của công ty TNHH MTV/ CTCP cấp II tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy EVN (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- Các PTGD;
- CĐĐLVN (để p/h);
- Đoàn Thanh niên EVN;
- Lưu: VT, AT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



EVN

**TÀI LIỆU
VĂN HÓA AN TOÀN EVN**

Hà Nội, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. BẢN SẮC VĂN HÓA AN TOÀN EVN.....	1
I. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, KHẨU HIỆU VÀ TRIẾT LÝ VĂN HÓA AN TOÀN EVN.....	1
1. Định nghĩa	1
2. Sứ mệnh.....	1
3. Tâm nhìn.....	1
4. Khẩu hiệu.....	1
5. Triết lý hoạt động an toàn của EVN.....	1
II. CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA VĂN HÓA AN TOÀN EVN	1
1. Cam kết.....	1
2. Trách nhiệm.....	1
3. Cải tiến liên tục.....	1
III. CÁC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC VĂN HÓA AN TOÀN CỦA EVN	2
1. Tuân thủ.....	2
2. Chuyên nghiệp.....	2
3. Trung thực	2
4. Văn Minh.....	2
CHƯƠNG II. THỰC THI VĂN HÓA AN TOÀN EVN	2
I. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN THỰC THI VĂN HÓA AN TOÀN EVN.....	2
1. An toàn, sức khỏe nghề nghiệp của người lao động là ưu tiên hàng đầu.....	2
2. Chính sách và cam kết mạnh mẽ của Lãnh đạo về ATVSLĐ.....	2
3. Tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm rõ ràng.....	3
4. Luôn rà soát, hoàn thiện quy trình, quy định.....	3
5. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về ATVSLĐ	3
6. Thường xuyên huấn luyện, đào tạo; không ngừng học hỏi, cải tiến	3
7. Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro ATVSLĐ và có biện pháp giảm thiểu.....	4
8. Khai báo, điều tra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bệnh nghề nghiệp; chế độ đối với người lao động bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp	4
9. Tăng cường kiểm tra, giám sát	4
10. Trách nhiệm với các bên liên quan.....	5
11. Ứng dụng khoa học công nghệ.....	5
12. Khen thưởng, xử phạt.....	5
II. CAM KẾT VỀ AN TOÀN CỦA EVN	5
III. QUY TẮC HÀNH VI AN TOÀN	6

CHƯƠNG I. BẢN SẮC VĂN HOÁ AN TOÀN EVN

I. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, KHẨU HIỆU VÀ TRIẾT LÝ VĂN HOÁ AN TOÀN EVN

1. Định nghĩa

“Văn hóa an toàn EVN là văn hóa mà quyền có một môi trường làm việc an toàn và vệ sinh của người lao động được tất cả các cấp tôn trọng; Lãnh đạo Tập đoàn, lãnh đạo các đơn vị, các tổ chức đoàn thể và người lao động đều chủ động, tích cực tham gia vào việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn và vệ sinh với nguyên tắc phòng ngừa được đặt lên hàng đầu”.

2. Sứ mệnh

Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh và ngày càng được cải thiện cho người lao động EVN; tham gia đảm bảo an toàn cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.

3. Tâm nhìn

Văn hoá an toàn EVN là tuân thủ, chuyên nghiệp, chủ động, trách nhiệm, tiên tiến, văn minh.

4. Khẩu hiệu

An toàn để phát triển bền vững!

5. Triết lý hoạt động an toàn của EVN

Người lao động là mục tiêu, động lực của lao động và phát triển bền vững, là tài sản quý giá nhất; an toàn, sức khỏe của người lao động là ưu tiên hàng đầu của EVN.

II. CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA VĂN HOÁ AN TOÀN EVN

1. Cam kết

EVN cam kết luôn đảm bảo môi trường lao động an toàn, vệ sinh cho người lao động là mục tiêu hàng đầu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người lao động.

2. Trách nhiệm

EVN luôn nhất quán quan điểm rằng đảm bảo môi trường làm việc an toàn và ngày càng cải thiện cho người lao động, đồng thời có trách nhiệm với an toàn của cộng đồng là một phần không thể thiếu trong sứ mệnh của EVN.

3. Cải tiến liên tục

Liên tục rà soát, tuân thủ kịp thời những quy định mới; cải tiến quy trình; áp dụng hệ thống quản lý ATVSLĐ tiên tiến theo ISO 45001; chuyển đổi số; đổi mới, sáng tạo theo hướng hiện đại, theo kịp thời đại nhằm cải thiện điều kiện lao động cho người lao động.

III. CÁC CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC VĂN HÓA AN TOÀN CỦA EVN

Các giá trị chuẩn mực đạo đức văn hóa an toàn của người EVN bao gồm: “Tuân thủ, Chuyên nghiệp, Trung thực, Văn minh”.

1. *Tuân thủ*

Người EVN luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, của EVN và đơn vị về an toàn; luôn đảm bảo nguyên tắc an toàn vừa là điểm xuất phát vừa là đích đến của mọi công việc.

2. *Chuyên nghiệp*

Người EVN luôn giữ tác phong làm việc chuyên nghiệp trong mọi tình huống; tận tâm, nghiêm túc trước công việc được giao; thái độ chuẩn mực, ý thức tự giác cao.

3. *Trung thực*

Người EVN luôn trung thực với bản thân, với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng, đối tác, cộng đồng; phản ánh, khai báo đúng các sự cố, nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn lao động; không cố ý che đậy hoặc làm sai lệch thông tin.

4. *Văn minh*

Tất cả hành động, ứng xử trong lao động được người EVN dành cho nhau, cho khách hàng, đối tác, cộng đồng đều dựa trên tinh thần nhân đạo, nhân văn, nhân ái và quan tâm đến an toàn của người khác. Tôn trọng các ý kiến phản ánh, yêu cầu của người lao động và khách hàng, đối tác, cộng đồng về an toàn. Xây dựng môi trường làm việc đảm bảo tính công bằng và minh bạch.

CHƯƠNG II. THỰC THI VĂN HÓA AN TOÀN EVN

I. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN THỰC THI VĂN HÓA AN TOÀN EVN

Các nguyên tắc cơ bản thực thi văn hóa an toàn EVN sẽ định hướng hành động cho mục tiêu đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh và không ngừng được cải thiện cho người lao động; ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn một cách bền vững hướng tới không có tai nạn lao động nặng/chết người, không có người lao động mắc bệnh nghề nghiệp; tham gia đảm bảo an toàn cho khách hàng, đối tác, cộng đồng.

1. *An toàn, sức khỏe nghề nghiệp của người lao động là ưu tiên hàng đầu*

An toàn, sức khỏe nghề nghiệp của người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu được đặt trên các mục tiêu về sản xuất kinh doanh, được thể hiện rõ ràng trong cam kết của tất cả các cấp Lãnh đạo, chính sách của tất cả các đơn vị của EVN.

2. *Chính sách và cam kết mạnh mẽ của Lãnh đạo về ATVSLĐ*

Lãnh đạo tất cả các cấp đưa ra các chính sách, cam kết rõ ràng về ATVSLĐ và thực hiện thông qua lời nói và hành động. Những chính sách, cam kết này phải

được phổ biến tới toàn bộ người lao động, được đưa vào chỉ tiêu chấm điểm hàng năm.

3. Tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm rõ ràng

- Tổ chức bộ máy quản lý an toàn theo quy định của EVN và phân định trách nhiệm rõ ràng; đảm bảo các cán bộ quản lý an toàn có chuyên môn, nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn cũng như kinh nghiệm thực tế.

- Người sử dụng lao động, người lao động hiểu rõ quyền và nghĩa vụ về ATVSLĐ theo quy định pháp luật, EVN và đơn vị. Mọi người lao động đều tin và nhận thức được rằng an toàn lao động là trách nhiệm của mỗi người.

4. Luôn rà soát, hoàn thiện quy trình, quy định

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác an toàn tạo hành lang pháp lý đầy đủ để tổ chức thực hiện.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động, các Quy chế quản lý nội bộ để hoàn thiện các chế tài quản lý công tác an toàn.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng của các quy trình, hướng dẫn vận hành, an toàn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; xây dựng mới quy trình, hướng dẫn còn thiếu.

- Tham vấn ý kiến tổ chức công đoàn, Hội đồng ATVSLĐ (nếu có), người lao động trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, quy chế quản lý nội bộ về ATVSLĐ.

5. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về ATVSLĐ

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch ATVSLĐ dài hạn (5 năm, 10 năm) trên cơ sở đánh giá hiện trạng, tham khảo kinh nghiệm trong nước, quốc tế.

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch ATVSLĐ hàng năm theo quy định của EVN; phân công cụ thể, đầu tư và bố trí nguồn lực thích đáng để tổ chức thực hiện mục tiêu, kế hoạch trên.

- Tham vấn ý kiến tổ chức công đoàn, Hội đồng ATVSLĐ (nếu có), người lao động trong quá trình xây dựng mục tiêu, kế hoạch ATVSLĐ.

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm định kỳ tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch ATVSLĐ và thông báo kết quả thực hiện cho người lao động biết.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về ATVSLĐ được đưa vào chấm điểm hàng năm của đơn vị.

6. Thường xuyên huấn luyện, đào tạo; không ngừng học hỏi, cải tiến

- Người lao động thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; huấn luyện ATVSLĐ, an toàn điện và các quy trình an toàn liên quan khác theo vị trí chức danh nhằm đảm bảo và duy trì trình độ phù hợp với yêu cầu của công việc. Ngoài ra, người lao động còn được đào tạo các kỹ năng mềm (kỹ năng làm

việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng báo cáo; kỹ năng phân tích, đặt câu hỏi ...) để nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc đảm bảo an toàn.

- Người sử dụng lao động xây dựng tài liệu huấn luyện (bài giảng, ngân hàng câu hỏi ...) theo hướng trực quan, sinh động, phù hợp với đặc thù công việc của người lao động; cung cấp các công cụ hỗ trợ đào tạo (e-learning, thư viện ...) tạo điều kiện cho người lao động chủ động tự học hỏi nâng cao kiến thức về ATVSLĐ.

- Thường xuyên đào tạo bổ sung giảng viên nội bộ; nâng cao năng lực giảng viên nội bộ; tăng cường đào tạo nội bộ; xây dựng văn hóa học tập trong đơn vị.

7. Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro ATVSLĐ và có biện pháp giảm thiểu

- Thực hiện quản lý, đánh giá rủi ro về ATVSLĐ và biện pháp giảm thiểu theo quy định của EVN.

- Lập cơ sở dữ liệu mối nguy, cận nguy để đưa ra cảnh báo khi cấp Phiếu công tác, Lệnh công tác. Người lao động chỉ thực hiện công việc khi có Phiếu công tác/Lệnh công tác hoặc phân công nhiệm vụ của cấp quản lý.

- Hướng dẫn, phổ biến cho người lao động biết, nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro để phòng ngừa tai nạn. Trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cho người lao động khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thiết lập cơ chế để người lao động phản ánh kịp thời đến các cấp quản lý về nguy cơ mất an toàn; từ chối thực hiện công việc khi không đảm bảo an toàn.

- Sinh hoạt an toàn đầu giờ trước khi làm việc tại các tổ, đội, phân xưởng được tổ chức thiết thực, hiệu quả, tạo bầu không khí tin cậy giữa người lao động và người quản lý: người lao động thường xuyên được cung cấp thông tin về an toàn; người lao động được khuyến khích trao đổi những bài học kinh nghiệm; người lao động cảm thấy thoải mái khi nêu ra các vấn đề an toàn và được cấp quản lý ghi nhận tiếp thu với tinh thần cầu thị.

8. Khai báo, điều tra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bệnh nghề nghiệp; chế độ đối với người lao động bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp

- Khai báo khẩn trương, trung thực sự cố mất an toàn, tai nạn người lao động, tai nạn giao thông liên quan đến lao động, bệnh nghề nghiệp; tổ chức điều tra/phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thẩm quyền trong quá trình điều tra tai nạn lao động, tai nạn giao thông liên quan đến lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và EVN.

- Báo cáo đầy đủ lên cơ quan cấp trên sau khi có kết luận điều tra; thông tin, phổ biến rút kinh nghiệm sự cố mất an toàn, vụ tai nạn đến toàn bộ người lao động.

- Tổ chức thăm hỏi, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp theo quy định, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Người sử dụng lao động tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ theo quy định của pháp luật và EVN.

- Tăng cường việc tự kiểm tra; kiểm tra chéo giữa các bộ phận phòng ban trong đơn vị, giữa các đơn vị trong cùng Tổng công ty, giữa các Tổng công ty trong cùng khối.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện công việc của các nhóm công tác qua phần mềm và tại hiện trường công tác.

- Theo dõi việc xử lý kết quả sau kiểm tra.

10. Trách nhiệm với các bên liên quan

- Đối với cơ quan quản lý cấp trên: Triển khai kịp thời các chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên. Thực hiện chế độ khai báo, báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của EVN.

- Đối với nhà thầu: ATVSLĐ là một trong các tiêu chí để lựa chọn nhà thầu. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Đối với cộng đồng: tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về an toàn điện nhằm giảm thiểu tai nạn điện trong dân do vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp; hành lang an toàn hồ chứa; cảnh báo xả lũ, cảnh báo an toàn hạ du.

11. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về ATVSLĐ.

- Ứng dụng chuyển đổi số, khoa học công nghệ trong công tác ATVSLĐ.

- Có cơ chế khuyến khích người lao động tích cực tham gia nghiên cứu sáng kiến, đề tài khoa học về ATVSLĐ.

- Áp dụng hệ thống quản lý ATVSLĐ tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001.

12. Khen thưởng, xử phạt

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm đơn vị thực hiện sơ kết, tổng kết công tác an toàn.

- Tổ chức khen thưởng đột xuất, định kỳ. Xử lý vi phạm an toàn theo quy định của EVN, đơn vị và phù hợp với pháp luật liên quan.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng hành vi tốt, xử phạt các vi phạm ATVSLĐ một cách kịp thời, công bằng, minh bạch.

II. CAM KẾT VỀ AN TOÀN CỦA EVN

Các giá trị văn hóa an toàn chính là môi trường an toàn, niềm tin của người lao động, khách hàng, của cấp trên, đối tác và các bên liên quan dành cho EVN. Với khẩu hiệu “An toàn để phát triển bền vững!”, chúng ta gửi đi thông điệp cam kết thực thi các giá trị văn hoá an toàn EVN để không ngừng đoàn kết, nỗ lực để xứng đáng với niềm tin của Đảng, Chính phủ, của người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng.

1. Đặt an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của người lao động là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động của EVN.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

3. Sẵn sàng cung cấp tài chính, sử dụng những nguồn lực và áp dụng các quy trình thích hợp để giảm thiểu rủi ro về ATVSLĐ.

4. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về ATVSLĐ cho người lao động.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện công tác ATVSLĐ để cải tiến liên tục.

6. Tạo dựng và duy trì mối quan hệ hài hòa với các bên liên quan để cùng nhau trao đổi, cải thiện các vấn đề về ATVSLĐ.

III. QUY TẮC HÀNH VI AN TOÀN

Bộ quy tắc hành vi an toàn:

1. Chỉ làm việc khi có Phiếu công tác/ Lệnh công tác hoặc phân công nhiệm vụ.

2. Cô lập, kiểm tra không còn điện và nối đất trước khi tiến hành công việc.

3. Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ an toàn theo quy định.

4. Sử dụng dây đeo an toàn/ dụng cụ chống rơi, ngã khi làm việc trên cao.

5. Phải được cho phép trước khi vào làm việc trong không gian hạn chế.

6. Đội mũ bảo hiểm/ đeo dây an toàn khi lái xe. Không vượt quá tốc độ cho phép.

7. Không đứng dưới hàng hóa đang nâng chuyển.

8. Không sử dụng điện thoại khi đang lái xe.

9. Không uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích khi làm việc hoặc lái xe.

10. Không hút thuốc bên ngoài khu vực hút thuốc được quy định.

